

# Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp dưới góc nhìn người nông dân

Trần Đình Thao\*, Nguyễn Thọ Quang Anh\*\*, Vũ Thị Mai Liên\*\*\*, Nguyễn Thị Thủy\*\*\*\*

Ngày nhận: 14/11/2015

Ngày nhận bản sửa: 22/12/2015

Ngày duyệt đăng: 25/12/2015

## Tóm tắt:

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên khảo sát 120 hộ nông dân chịu ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn 3 tỉnh Bắc Ninh, Phú Thọ và Nghệ An. Kết quả nghiên cứu cho thấy dưới góc nhìn của người nông dân, FDI không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân hộ nông dân mà còn ảnh hưởng đến địa phương - nơi họ sinh sống. Sự xuất hiện của doanh nghiệp FDI góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, song cũng dẫn tới sự cạnh tranh trong việc sử dụng các dịch vụ chung, tác động tiêu cực tới môi trường và xã hội của địa phương. Đối với người nông dân, FDI nông nghiệp đem lại nhiều cơ hội việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân. Hợp đồng cung cấp nguyên liệu cũng được áp dụng để thể hiện mối liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nhưng chưa được triển khai rộng rãi và còn nhiều vi phạm. Để doanh nghiệp FDI tồn tại bền vững, đem lại lợi ích cho địa phương và cho người nông dân thì bản thân doanh nghiệp cần đầu tư, tăng cường công tác xử lý nước thải, rác thải ra môi trường; doanh nghiệp và người dân thông qua chính quyền địa phương, các hợp tác xã hoặc tổ nhóm hợp tác để cùng nhau xây dựng và thực hiện tốt hợp đồng nguyên liệu, đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, nông nghiệp, nông dân.

## Attracting foreign direct investment (FDI) in the agriculture under farmer perspective

### Abstract:

The study was based on a survey of 120 households affected by foreign direct investment (FDI) in agriculture in Bac Ninh, Phu Tho and Nghe An provinces. The results show that, from the perspective of farmers, FDI not only influence each household but also affect the areas where they are living. FDI enterprises contribute to the improvement of rural infrastructure, but cause negative impacts on the environment and social conditions of the studied sites. For the farmers, agricultural FDI has brought about job opportunities and income increase. Material supply contracts are also applied to present the links between enterprises and farmers, but these contracts have not been widely implemented and many contractual terms have been violated. To ensure that FDI enterprises develop sustainably, bringing about benefits to the local farmers, the enterprises need to invest in and enhance processing systems for wastewater and solid waste. Enterprises and farmers, with supports from local governments and cooperatives, should fulfill the supply contracts for mutual benefit.

**Keywords:** Foreign direct investment; agriculture, farmers.

## 1. Đặt vấn đề

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, đặc biệt là đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. Tùy từng đối tượng, từng cách nhìn nhận sẽ có những quan điểm khác nhau về tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo Rotjanapan (2005) và Frimpong & Oteng-Abayie (2006), đầu tư nước ngoài làm tăng cung cho vốn đầu tư, kích thích đầu tư trong nước thông qua sự liên kết trong chuỗi sản xuất; tăng khả năng xuất khẩu làm tăng nguồn thu ngoại tệ; cơ hội việc làm mới, quá trình chuyển giao công nghệ được thúc đẩy và sự tăng trưởng tổng thể nền kinh tế cũng là kết quả của đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trên quan điểm của nhà quản lý thì đầu tư nước ngoài giúp khơi dậy nguồn lực đầu tư trong nước, đồng thời giúp Việt Nam hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới (Đỗ Nhất Hoàng, 2015). Đối với các doanh nghiệp FDI, khi xem xét đầu tư vào một nước thì các doanh nghiệp này sẽ xem xét đến lợi thế so sánh của nước này so với nước sở tại và với các nước khác.

Tại Việt Nam, đầu tư trực tiếp nước ngoài bổ sung nguồn vốn đầu tư, cung cấp công nghệ mới, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở rộng thị trường xuất khẩu... Cụ thể, vào năm 2014, FDI đóng góp 20% GDP, 22% tổng số vốn đầu tư và 2/3 kim ngạch xuất khẩu (OECD, 2015).

Trong lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư trực tiếp nước ngoài giúp tăng tổng vốn đầu tư cho toàn ngành và có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho tổng đầu tư ngành nông nghiệp. Năm 2012, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nông nghiệp thu hút 1,71% tổng số vốn đầu tư (OECD, 2015). Trong nông nghiệp, đầu tư trực tiếp nước ngoài tạo ra rất nhiều lợi ích cho ngành như: bổ sung nguồn vốn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển giao công nghệ,... nhưng vẫn còn không ít hạn chế, bất cập, cụ thể như số lượng dự án và quy mô dự án nhỏ, tập trung ít vào một số lĩnh vực và địa phương...

Trên thực tế, quá trình chuyển giao công nghệ và bí quyết sản xuất kinh doanh đi kèm với các nguồn vốn đầu tư nước ngoài có thể mang lại lợi ích trong lĩnh vực nông nghiệp nói chung và người nông dân nói riêng. Người nông dân là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp khi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp. Dưới góc nhìn của người nông dân, bản thân người nông dân được hưởng những lợi ích như tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, đào tạo và tập huấn kỹ thuật sản xuất mới... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập mà

đầu tư trực tiếp nước ngoài mang lại cho người nông dân như bị ép giá, ép sản lượng, hay trong dài hạn một lượng không nhỏ nông dân có thể thất nghiệp do mất đất sản xuất...

Xuất phát từ thực tế trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “*Thu hút FDI trong lĩnh vực nông nghiệp dưới góc nhìn người nông dân*” nhằm tìm hiểu những lợi ích và bất cập đối với người nông dân Việt Nam khi các doanh nghiệp FDI đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, từ đó kiến nghị một số giải pháp chủ yếu để khắc phục những tác động tiêu cực của doanh nghiệp FDI cũng như để doanh nghiệp FDI tồn tại bền vững trong khu vực nông nghiệp, nông thôn.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận cơ bản áp dụng trong nghiên cứu gồm phương pháp tiếp cận theo vùng – ngành và tiếp cận theo phân phối lợi ích.

Phần lớn kết quả nghiên cứu được dựa trên số liệu điều tra năm 2014 với đối tượng điều tra là các hộ gia đình có người lao động trong các doanh nghiệp nông nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các doanh nghiệp nông nghiệp, các gia đình cung cấp các hàng hóa dịch vụ cho lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn 3 tỉnh Bắc Ninh, Phú Thọ và Nghệ An. Tổng số mẫu điều tra theo phiếu điều tra tiêu chuẩn là 120, trong đó mỗi tỉnh điều tra ở 2 xã, mỗi xã 20 hộ. Bên cạnh đó, một số thông tin khác được thu thập thông qua phỏng vấn nhóm, phỏng vấn cán bộ địa phương. Một số thông tin thứ cấp được thu thập từ Ủy ban nhân dân xã, huyện, các sở ban ngành, niên giám thống kê và một số website.

Các số liệu thu thập sau khi được kiểm tra, được tổng hợp, xử lý và phân tích bằng phần mềm Excel. Bên cạnh các phương pháp phân tích số liệu truyền thống gồm thống kê mô tả và thống kê so sánh, nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp đánh giá tác động (trước – sau) nhằm đo lường các tác động của dòng FDI trong nông nghiệp đối với địa phương và người nông dân.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Tổng quan thu hút FDI

#### 3.1.1. Tình hình thu hút FDI

Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng kể từ khi thực hiện chính sách mở cửa, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổng số dự án lũy kế còn hiệu lực trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp là 516 với tổng số vốn đăng ký trên 3,656 tỷ USD,

**Bảng 1: Tỷ trọng vốn FDI của ngành nông nghiệp tính đến năm 2014 so với các ngành khác**

STT	Ngành	Số dự án	Vốn đăng ký (tỷ USD)	Cơ cấu vốn (%)
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	9349	135,087	55,29
2	Bất động sản	436	46,800	19,16
3	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	1134	11,346	4,64
4	Xây dựng	361	11,053	4,52
5	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	96	9,748	3,99
6	Thông tin và truyền thông	1052	4,084	1,67
7	Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa	1297	3,804	1,56
8	Vận tải kho bãi	425	3,705	1,52
<b>9</b>	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</b>	<b>516</b>	<b>3,656</b>	<b>1,50</b>
10	Khai khoáng	146	3,631	1,49
11	Khác (8)	2449	11,395	4,66
<b>Tổng</b>		<b>17,219</b>	<b>244,309</b>	

*Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014)*

chiếm 2,99% tổng số dự án FDI và 1,50% tổng số vốn đăng ký của các dự án FDI trong cả nước tính đến thời điểm 20/8/2014 (Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2014) (Bảng 1). Tuy nhiên, số dự án cũng như số vốn đăng ký của các dự án FDI vào lĩnh vực nông nghiệp còn khiêm tốn so với toàn ngành, trung bình mỗi năm có 24 dự án và số vốn khoảng 95,7 triệu USD. Số dự án và số vốn đăng ký qua các năm đang có xu hướng giảm.

So với các ngành khác thì số vốn FDI thu hút được vào lĩnh vực nông nghiệp đứng thứ 9 trong số 18 ngành kinh tế đã có đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và chiếm cơ cấu rất nhỏ so với FDI của toàn ngành. Hai ngành chế biến chế tạo và bất động sản là hai ngành đang thu hút được vốn đầu tư FDI vào nước ta với khoảng gần 80% lượng vốn. Nguyên nhân chủ yếu là do những đặc thù của ngành nông nghiệp cần có diện tích đất đai lớn, có những rủi ro về thời tiết, thời gian hoàn vốn lâu, lợi nhuận thường thấp hơn các ngành khác, do đó khó thu hút được vốn vào lĩnh vực này.

### 3.1.2. Tác động của FDI

#### *Đối với cấp vĩ mô*

Đầu tư nước ngoài (FDI) không chỉ là một công cụ hữu hiệu nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu của nền kinh tế quốc dân, mà còn là kênh quan trọng để thu hút công nghệ từ nước chủ đầu tư – những quốc gia có nền công nghiệp tiên tiến, trình độ khoa học công nghệ cao, nhờ đó giúp tạo ra một hiệu ứng lan tỏa trong công nghệ (ví dụ như sự liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước). Xét trên góc độ xã hội, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

có tác động quan trọng trong việc tạo ra việc làm và thu nhập, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.

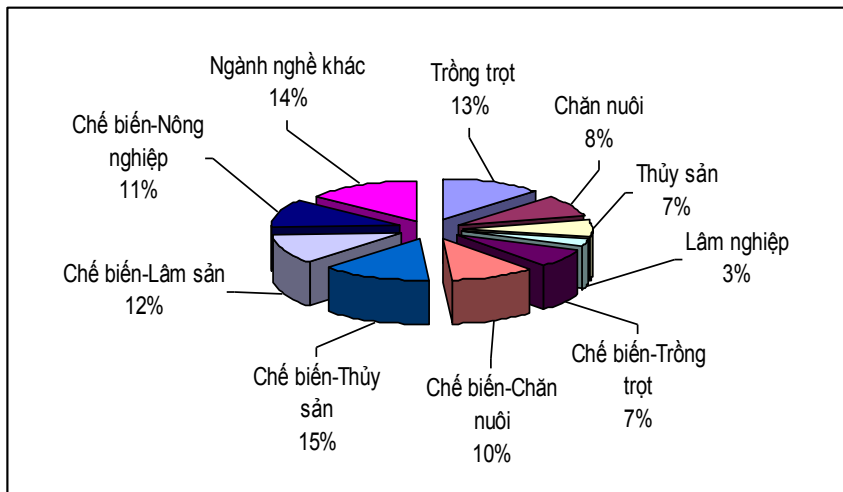
#### *Đối với cấp ngành*

Để phát triển bất cứ lĩnh vực kinh tế nào, nguồn vốn luôn là yếu tố giữ vai trò quyết định. Về tổng nguồn vốn đầu tư trong thời kỳ 17 năm từ 1998-2014, các dự án FDI trong ngành chế biến ở vị trí đứng đầu với 55%, tiếp đó là ngành trồng trọt 11.6%, tiếp đó là ngành chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp. (Hình 1).

Đối với riêng ngành nông nghiệp, dòng vốn FDI không những bổ sung vào nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp mà còn góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên 3 lĩnh vực, bao gồm: (i) đối tượng của nông nghiệp (như sản xuất cây trồng, vật nuôi, tạo các giống cây, con mới cho năng suất, chất lượng cao; hoặc giống cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng của từng vùng...); (ii) loại sản phẩm (các dự án FDI không chỉ tập trung vào khâu sản xuất, đầu tư vào các khu nguyên liệu, mà còn tập trung vào khâu chế biến, tạo thêm giá trị gia tăng cho từng sản phẩm); và (iii) quy mô sản xuất (FDI vào nông nghiệp góp phần mở rộng quy mô sản xuất, đặc biệt tại các địa phương nông nghiệp còn lạc hậu, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu tập trung). Bên cạnh đó, FDI còn đóng vai trò là nguồn cung cấp công nghệ hiện đại cho nền kinh tế và ngành nông nghiệp thông qua chuyển giao công nghệ qua các dự án FDI, từ công nghệ sinh học đến công nghệ thủy lợi, tưới tiêu,...

Khi xem xét yếu tố thị trường tiêu thụ sản phẩm, các dự án FDI đầu tư vào nông nghiệp không chỉ

**Hình 1: Tỷ trọng đầu tư FDI của các lĩnh vực trong nông nghiệp, tính tích lũy đến năm 2014**



*Nguồn: Vụ hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015)*

phục vụ nhu cầu trong nước mà còn có tỷ trọng xuất khẩu nhất định, bởi các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư với mong muốn tận dụng tối đa lợi thế so sánh của nước nhận đầu tư để thu lợi nhuận cao sẽ có xu hướng đẩy mạnh sản xuất hướng về xuất khẩu.

Ngoài ra, việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp cũng giúp tận dụng được lợi thế vốn, công nghệ sản xuất của nhà đầu tư nước ngoài, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, làm tăng khả năng cạnh tranh, phát triển thương hiệu nông sản quốc gia trên thị trường thế giới. Bản thân các doanh nghiệp nội địa khác cũng có thêm cơ hội gia tăng xuất khẩu sản phẩm của mình từ sự lớn mạnh của thương hiệu quốc gia. Các thương hiệu: chè san tuyết, chè Thái Nguyên; cà phê Trung Nguyên... được công nhận và bảo hộ.

Mặt khác, hoạt động xuất khẩu các doanh nghiệp FDI còn có tác động tới các doanh nghiệp trong nước cũng như thúc đẩy trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp và thị trường, làm cho họ ý thức hơn về khả năng sản xuất nông sản, tăng cường hiểu biết hoạt động marketing, đẩy mạnh tham gia vào hệ thống phân phối toàn cầu.

*Đối với cấp vi mô*

Cho đến nay, dự án FDI trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có mặt tại hầu hết 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2013), chỉ có một vài tỉnh không có dự án FDI. Các dự án FDI lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp phân bố không đều theo địa phương. Hầu hết các dự án FDI lĩnh vực nông nghiệp tập trung vào những tỉnh có lợi thế vùng nguyên liệu truyền thống, có điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng, khí hậu để phát triển nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhà máy, cơ chế chính

sách ưu đãi về đầu tư như Lâm Đồng, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh.

Các dự án FDI vào lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp đã thu hút nhiều lao động trực tiếp, chưa kể số lượng lớn các lao động thời vụ cũng như lao động khác trong khu vực nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt để cung cấp sản phẩm cho ngành chế biến thực phẩm (tiêu thụ trong nước và xuất khẩu), chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản. Các doanh nghiệp FDI hàng năm tạo ra khoảng 500.000 lao động trực tiếp và gián tiếp cho ngành nông nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Các dự án FDI trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến nông sản tuy vốn đầu tư không lớn nhưng lại có thể tạo ra việc làm cho lực lượng lao động đông đảo và đang thiếu việc làm trầm trọng ở nông thôn. Thực tế cho thấy các dự án FDI trong lĩnh vực này không chỉ tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho số lượng lớn lao động trực tiếp làm việc tại nhà máy, mà còn cho nhiều hộ nông dân hoặc trực tiếp tham gia tạo nguồn nguyên liệu thường xuyên cho dự án hoặc theo mùa vụ (như mía đường, khoai mì...).

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI luôn tổ chức đào tạo, tập huấn cho người nông dân về các quy trình, kỹ thuật sản xuất mới để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy, trình độ sản xuất của người nông dân không ngừng được cải thiện. Từ chỗ sản xuất thuần túy theo kinh nghiệm của bản thân và cộng đồng, họ đã biết sản xuất theo quy trình hiện đại. Từ chỗ chỉ biết sản xuất một vài giống cây trồng, vật nuôi quen thuộc của địa phương, người



dân đã biết nuôi trồng những giống mới, chủng loại mới đem lại lợi nhuận lớn hơn.

### 3.2. FDI trong nông nghiệp dưới góc nhìn của người nông dân

Trong thực tế, nếu không có sự hiện diện của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vẫn sẽ có những thay đổi về các khía cạnh khác nhau của địa phương như cơ sở hạ tầng, dịch vụ chung, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội... và những thay đổi về thu nhập, cơ hội việc làm, cuộc sống... của người nông dân vẫn xảy ra. Tuy nhiên, nhìn chung, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thay đổi sẽ khác so với ở những địa phương có doanh nghiệp FDI hoặc chịu ảnh hưởng từ doanh nghiệp FDI (ví dụ như các vùng nguyên liệu của doanh nghiệp FDI). Do vậy, nghiên cứu tập trung phân tích tác động trước - sau tại những địa phương có vốn đầu tư FDI vào lĩnh vực nông nghiệp theo hai khía cạnh: tác động đến địa phương và tác động đến bản thân người nông dân.

#### 3.2.1. Tác động đến địa phương

##### Đối với cơ sở hạ tầng

Qua thực tế điều tra tại một số địa phương tại Bắc Ninh, Phú Thọ, Nghệ An, có thể thấy sự xuất hiện của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã mang lại bộ mặt mới cho nông thôn Việt Nam khi cơ sở hạ tầng có sự thay đổi rõ rệt.

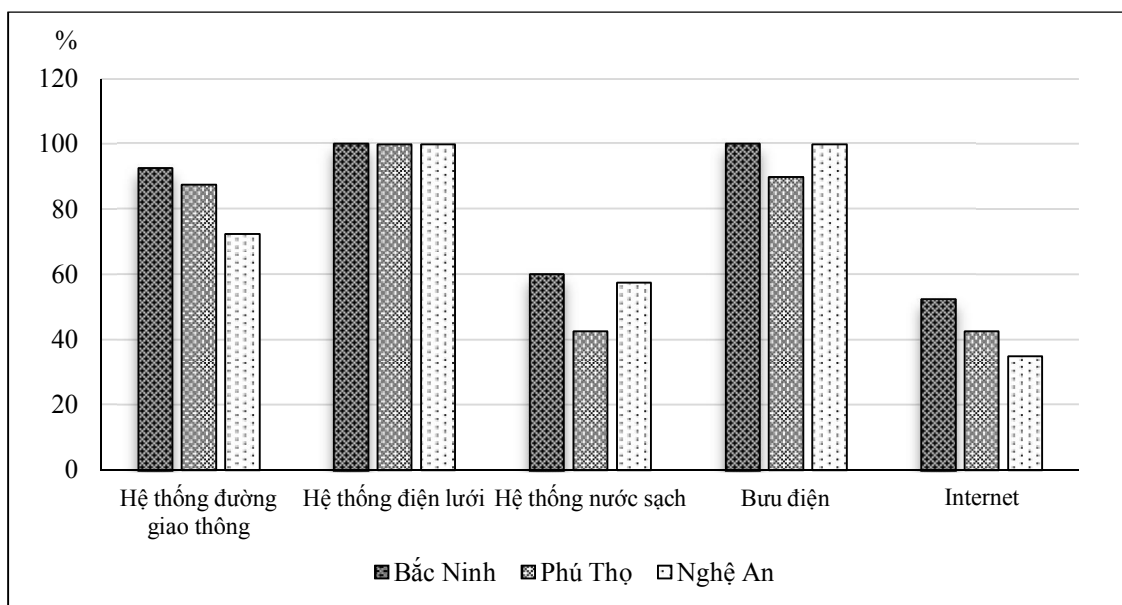
Kết quả khảo sát hộ dân về thực trạng cơ sở hạ tầng tại địa phương cho thấy: hệ thống điện, đường, trường, trạm tại các địa phương đã được đầu tư đồng bộ và khang trang (Hình 2). 70% đến 90% số hộ cho

rằng hệ thống giao thông tại địa phương được cải thiện đáng kể, hầu hết những tuyến đường chính tại xã, thôn đã được nhựa hóa, bê tông hóa. Do đó, việc đi lại của người dân trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, có khoảng 40% đến 60% người dân trên địa bàn điều tra trả lời đã bắt đầu được tiếp cận với nguồn nước sạch thay vì phải sử dụng nước giếng khoan, nước ao hồ như trước. Điện lưới quốc gia đã được đưa đến 100% các hộ dân trên địa bàn và luôn được duy trì trong tình trạng tốt nhất để phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt. Đối với hệ thống thông tin liên lạc, gần 100% xã được khảo sát đã có bu điện, đặc biệt, mạng internet đã có mặt tại một số xã, với khoảng 38% tới 54% người dân được hỏi đã sử dụng dịch vụ này. Số liệu điều tra cũng cho thấy Bắc Ninh là tỉnh có cơ sở hạ tầng được cải thiện nhiều nhất so với các tỉnh còn lại.

##### Đối với các dịch vụ chung

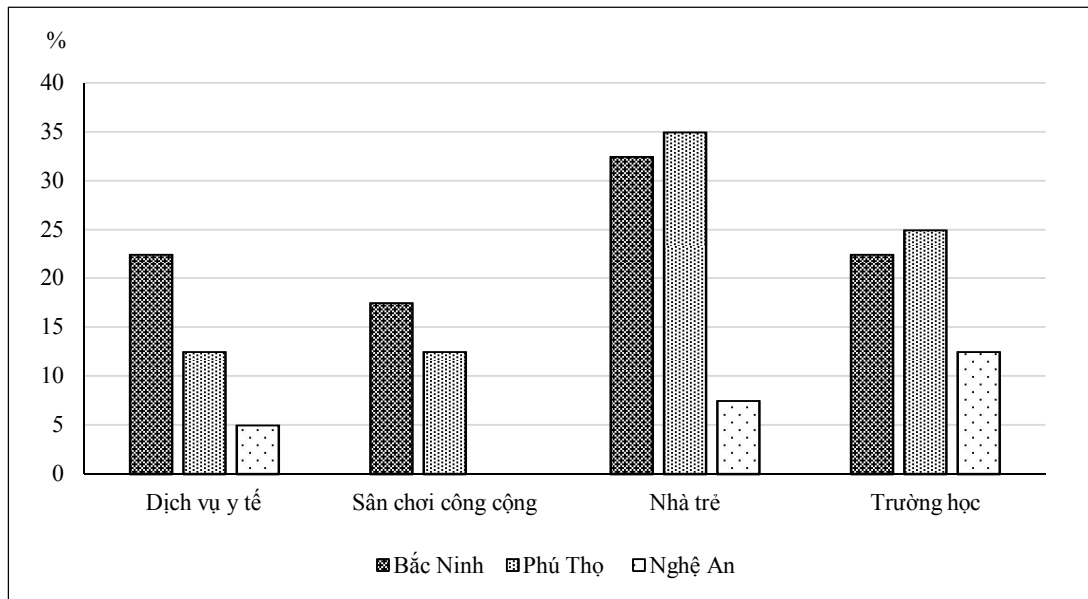
Việc xuất hiện các doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp FDI nông nghiệp nói riêng trên địa bàn đã làm tăng số lượng người cư trú tại mỗi địa phương. Điều này đồng nghĩa với việc gia tăng áp lực cho cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực của các dịch vụ chung của địa phương như y tế, giáo dục, sân chơi công cộng. Kết quả điều tra hộ cho thấy nhà trẻ tại Phú Thọ, Bắc Ninh bị ảnh hưởng nhiều nhất (Hình 3). 35% số hộ điều tra tại Phú Thọ và 33% số hộ tại Bắc Ninh cho rằng cơ sở vật chất của nhà trẻ hiện nay đang thiếu, số lượng trẻ em gửi trẻ ngày một tăng, trong khi số phòng học còn hạn chế nên nhiều lớp học phải tận dụng nhà văn hóa

**Hình 2: Đánh giá của người dân về thực trạng cơ sở hạ tầng**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

**Hình 3: Đánh giá của người dân về sự cản trở trong sử dụng các dịch vụ chung**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

của thôn, xã để làm lớp học. Tương tự như vậy, trường học cấp 1, cấp 2 của các địa phương cũng bị ảnh hưởng, cụ thể: do thiếu phòng học nên số lượng học sinh trong một lớp phải tăng lên khiến cho chất lượng giáo dục cũng bị ảnh hưởng ít nhiều. Ở Nghệ An, nhà trẻ và trường học cũng bị ảnh hưởng nhưng số lượng không nhiều. Dịch vụ y tế và sân chơi công cộng ở Bắc Ninh bị ảnh hưởng nhiều nhất sau đó đến Phú Thọ; tại Nghệ An, chỉ có dịch vụ y tế bị ảnh hưởng, còn sân chơi công cộng không bị ảnh hưởng. Điều này được lý giải là do mật độ dân cư tại Bắc Ninh cao hơn so với Phú Thọ và Nghệ An, trong khi đó số lượng các doanh nghiệp mở ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũng nhiều hơn, có quy mô rộng lớn hơn so với 2 tỉnh còn lại.

Như vậy, sự có mặt của các doanh nghiệp FDI cũng ảnh hưởng tới việc sử dụng các dịch vụ chung của cộng đồng nơi có doanh nghiệp hoạt động.

#### *Đối với môi trường*

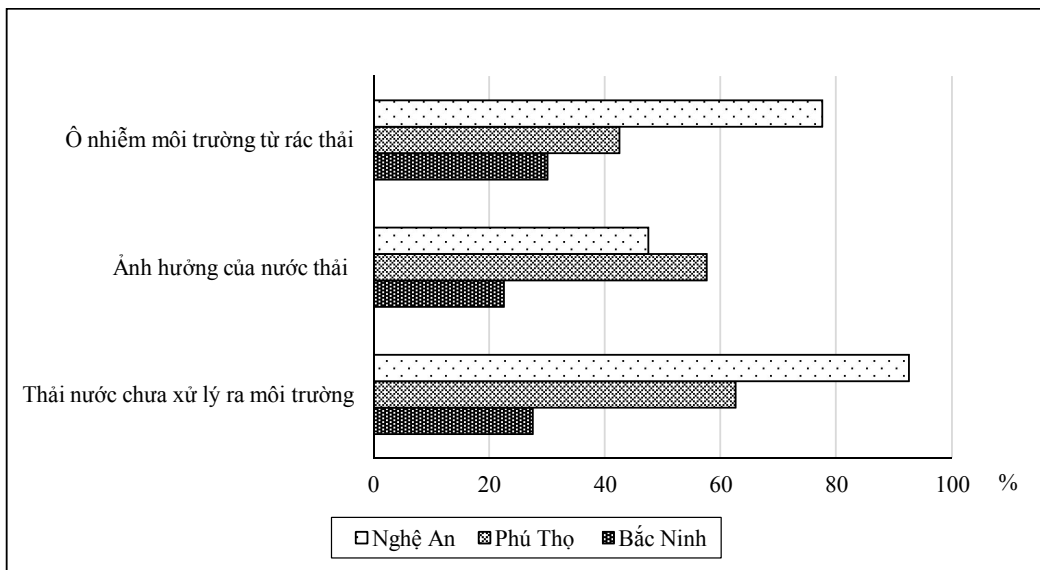
Tại địa bàn khảo sát, có nhiều ý kiến khác nhau về sự tác động của doanh nghiệp FDI đến môi trường sống của họ. Tuy nhiên, hầu hết người dân được hỏi cho rằng sự có mặt của vốn đầu tư FDI đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến môi trường nơi họ sinh sống. Các tác động trực tiếp gây ra một số vấn đề trước mắt, mang tính tức thời. Trong khi đó, những tác động gián tiếp lại có thể mang đến những ảnh hưởng nghiêm trọng, mang tính dài hạn.

Theo kết quả điều tra, có tới 93% số hộ điều tra tại Nghệ An cho biết hầu hết các doanh nghiệp đều thải nước chưa qua xử lý ra môi trường (Hình 4).

Con số này ở Phú Thọ bằng 2/3 ở Nghệ An, ở Bắc Ninh bằng 1/3 Nghệ An. Mặc dù chưa có bất kỳ đo lường cụ thể nào về mức độ ô nhiễm đang diễn ra, nhưng theo đánh giá của người dân, sự ô nhiễm biểu hiện qua nguồn nước đục bẩn, có mùi, một số loại cây trồng không thể phát triển khi sử dụng nước tưới từ nguồn kể trên. Việc xả thải không những gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến sản xuất mùa vụ của người dân địa phương. Theo số liệu điều tra, gần 60% số hộ tại Phú Thọ trả lời rằng nước thải có ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân, con số này ở Nghệ An và Bắc Ninh ít hơn (với gần 50% số hộ điều tra tại Nghệ An và khoảng 25% số hộ tại Bắc Ninh cùng chung ý kiến).

Bên cạnh nước thải, việc xả rác thải công nghiệp ra môi trường cũng là một vấn đề nhức nhối được người dân địa phương đặc biệt quan tâm. Các doanh nghiệp FDI tại một số địa phương không xây dựng bãi tích trữ và xử lý rác thải theo quy định, dẫn đến việc lượng rác được chuyển thải trực tiếp ra bãi rác địa phương gây ra hiện tượng quá tải. Không những thế, lượng rác thải công nghiệp lớn còn làm mất mỹ quan xung quanh cũng như làm ô nhiễm nghiêm trọng đến bầu không khí tại các địa phương. Thực tế điều tra cho thấy có đến 80% số hộ ở Nghệ An cho biết không chỉ có doanh nghiệp có hành vi xả rác thải ra môi trường mà còn bao gồm cả rác thải sinh hoạt của công nhân đến cư trú tại địa phương. Tại Phú Thọ và Bắc Ninh, tỷ lệ hộ trả lời rác thải từ doanh nghiệp ảnh hưởng đến môi trường ít hơn so với Nghệ An, con số này của Phú Thọ và Bắc Ninh

**Hình 4: Đánh giá của người dân về mức độ ô nhiễm môi trường**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

lần lượt là khoảng 45% và 30%.

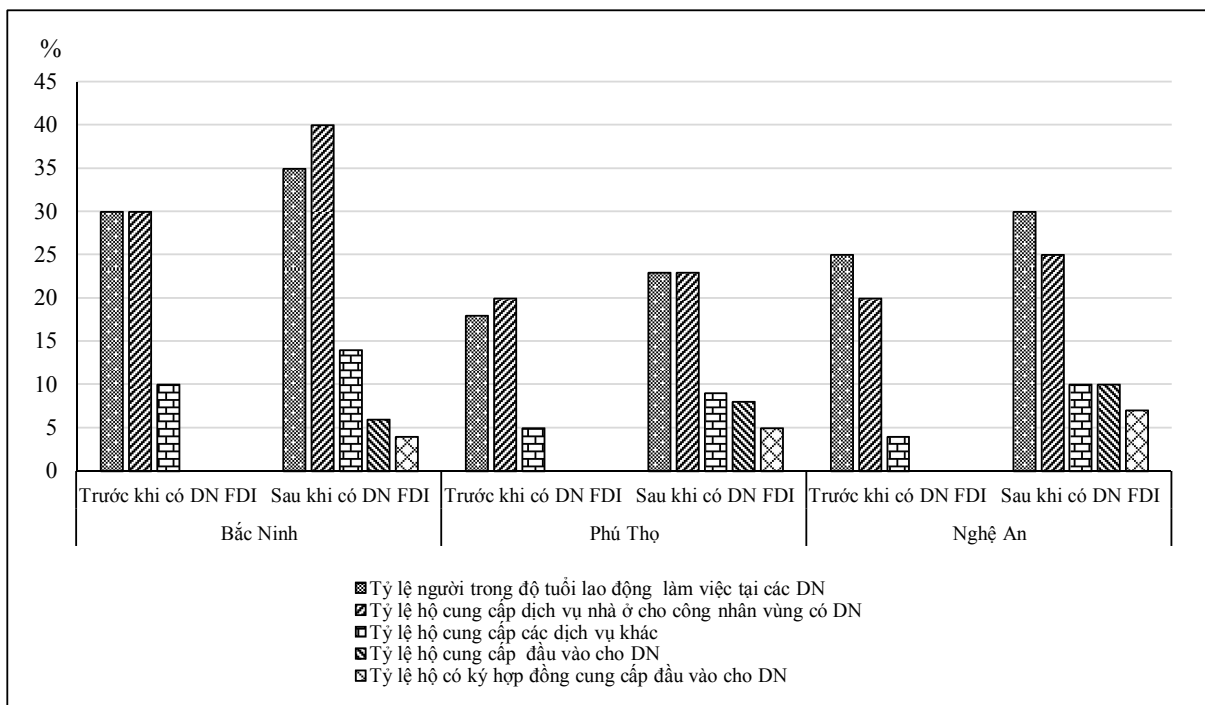
Như vậy, có thể thấy rằng sự xuất hiện của đầu tư trực tiếp nước ngoài gây ra một số ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên tại địa phương, trong đó ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm không khí là hai vấn đề chính đáng được quan tâm.

*Đối với các vấn đề xã hội khác*

Bên cạnh những ảnh hưởng tới cơ sở hạ tầng, các dịch vụ chung cũng như môi trường sống, FDI còn kéo theo một số vấn đề xã hội nóng bỏng tại các địa

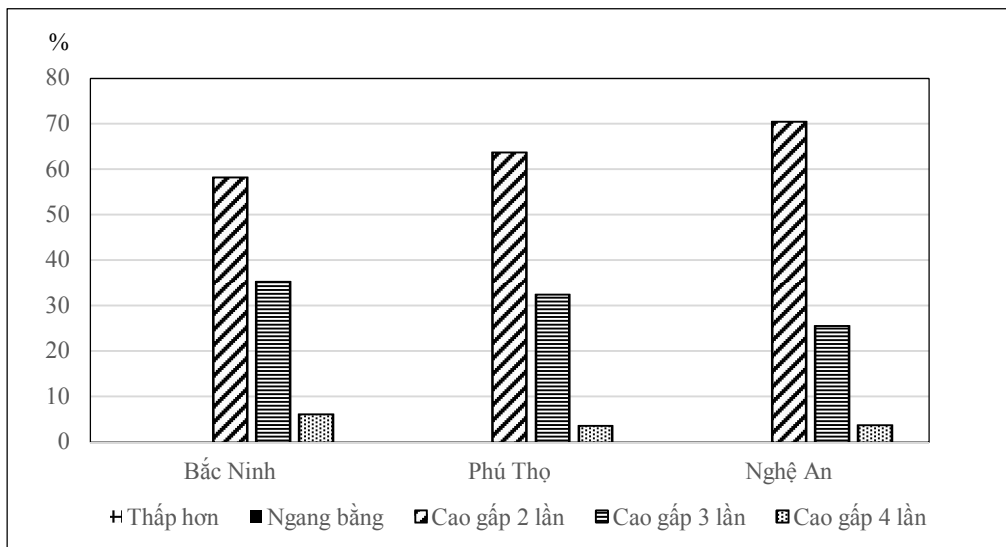
phương. Sự có mặt của doanh nghiệp nước ngoài cùng với sự đi lên trong đời sống của người dân dẫn đến một vấn nạn không thể tránh khỏi là tệ nạn xã hội. Ghi nhận tại các địa điểm khảo sát cho thấy, tại đây bắt đầu xảy ra một số tệ nạn, có thể kể đến như trộm cắp, cướp giật, cờ bạc, đánh lộn, đua xe,... ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương. Sự đông đúc, phức tạp trong dân cư cùng với sự thay đổi trong lối sống cũng như điều kiện sống làm cho tàn

**Hình 5: Tỷ lệ việc làm mà doanh nghiệp FDI mang lại cho từng địa phương**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

**Hình 6: Mức lương nhận được hàng tháng của mỗi lao động so với sản xuất nông nghiệp**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

suất xuất hiện của các tệ nạn có xu hướng tăng lên. Giải thích cho nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn này, người dân cho rằng một phần là do sự nhập cư của người lao động đến làm việc tại các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp FDI trong nông nghiệp nói riêng.

### 3.2.2. Tác động đến bản thân người nông dân

Như đã phân tích ở phần trên, đầu tư nước ngoài (FDI) có rất nhiều tác động tích cực đến nền kinh tế cũng như đến ngành nông nghiệp và đến bản thân người nông dân. Trên thực tế, vốn đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp đã góp phần tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người nông dân bằng cách tham gia lao động trong chính các doanh nghiệp hoặc tham gia cung cấp đầu vào cho các doanh nghiệp FDI. Số liệu điều tra thực tế chỉ ra rằng tỷ lệ người trong độ tuổi lao động làm việc tại các doanh nghiệp khi có doanh nghiệp FDI tham gia vào thị trường là cao hơn so với trước đó khoảng 5% ở mỗi tỉnh (Hình 5).

Một số hộ dân nằm trong vùng có doanh nghiệp FDI dù không trực tiếp tham gia lao động trong các doanh nghiệp đó hoặc cung cấp đầu vào cho doanh nghiệp nhưng cũng thu về một số lợi nhuận không

nhỏ từ việc cung cấp các nhu yếu phẩm cần thiết cho cán bộ, công nhân trong doanh nghiệp hoặc các dịch vụ ăn, ở hàng ngày.

Thu nhập từ làm việc trong các doanh nghiệp FDI mang lại cao hơn từ 2 đến 3 lần so với làm nông nghiệp (lương bình quân của mỗi lao động điều tra dao động từ 3,5 triệu/tháng đến 4,5 triệu/tháng) (Hình 6). Với thu nhập như hiện tại thì đời sống của người dân ở các địa phương được cải thiện rõ rệt, nên hầu hết đều có ý định gắn bó lâu dài với doanh nghiệp (Bảng 2).

Nhìn chung, làm việc trong các doanh nghiệp mang đến thu nhập cao hơn so với làm nông nghiệp cho người dân. Ngoài ra, nguồn thu nhập từ làm việc trong các doanh nghiệp FDI cũng cao hơn so với thu nhập từ làm việc trong các doanh nghiệp thông thường. Qua kết quả khảo sát hộ dân tại ba tỉnh điều tra, có thể thấy đời sống của người dân được cải thiện đáng kể khi tham gia làm việc tại các doanh nghiệp FDI hoặc cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp FDI (Hình 7).

Đối với các hộ nông dân cung cấp đầu vào cho doanh nghiệp, 4 đến 10% số hộ đã được ký kết hợp

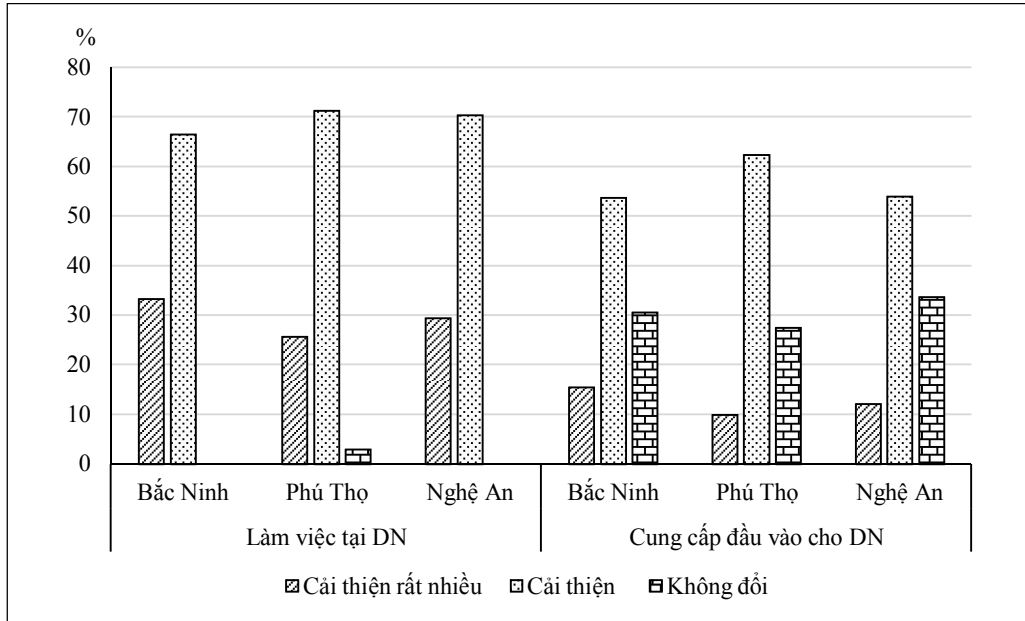
**Bảng 2: Ý định gắn bó của người dân với doanh nghiệp**

	ĐVT: %		
	Bắc Ninh	Phú Thọ	Nghệ An
Làm việc lâu dài	62,5	85	77,5
Làm một thời gian ngắn	5	2,5	0
Đã nghỉ làm	5	5	7,5

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014



**Hình 7: Mức độ cải thiện đời sống của người dân khi tham gia làm việc trong các doanh nghiệp FDI**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

đồng với doanh nghiệp, hầu hết các hộ đều đồng tình với quan điểm bán sản phẩm cho doanh nghiệp sẽ có giá bán cao hơn so với thị trường bên ngoài, sản lượng cũng tương đối ổn định. Chính vì vậy, thu nhập của người sản xuất nông nghiệp cũng cao hơn so với trước đây khi chưa có doanh nghiệp và người dân cũng muốn ký hợp đồng lâu dài với doanh nghiệp.

Kết quả điều tra nông dân ở một số địa phương có doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp như Bắc Ninh, Phú Thọ, Nghệ An (Bảng 3) cho thấy các hộ nông dân tham gia cung ứng sản phẩm đầu vào cho doanh nghiệp (như: khoai tây cho công ty Orion ở Bắc Ninh, gỗ cho doanh nghiệp Rừng Sinh Thái ở Phú Thọ hay gỗ Việt Trung ở Nghệ An) đều được doanh nghiệp hỗ trợ về vốn đầu tư sản xuất ban đầu dưới hình thức ứng vốn (hộ đăng ký diện tích sản xuất, dự kiến khối lượng sản phẩm có thể cung cấp cho doanh nghiệp, từ đó

doanh nghiệp tạm tính giá trị sản phẩm và trả trước cho người nông dân để mua giống, phân... đầu tư sản xuất). Bên cạnh đó, các hộ nông dân cũng được hỗ trợ giống mới có chất lượng cao, các loại phân, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, có nguồn gốc sinh học để sản xuất ra những sản phẩm sạch. Cùng với cán bộ khuyến nông của địa phương, các doanh nghiệp cũng luôn có cán bộ hỗ trợ người nông dân trong việc tư vấn sản xuất, tập huấn sản xuất giống cây trồng, vật nuôi mới cho hộ nông dân. Vì vậy, người nông dân tỏ ra yên tâm hơn khi tiếp cận với giống mới, kỹ thuật sản xuất mới.

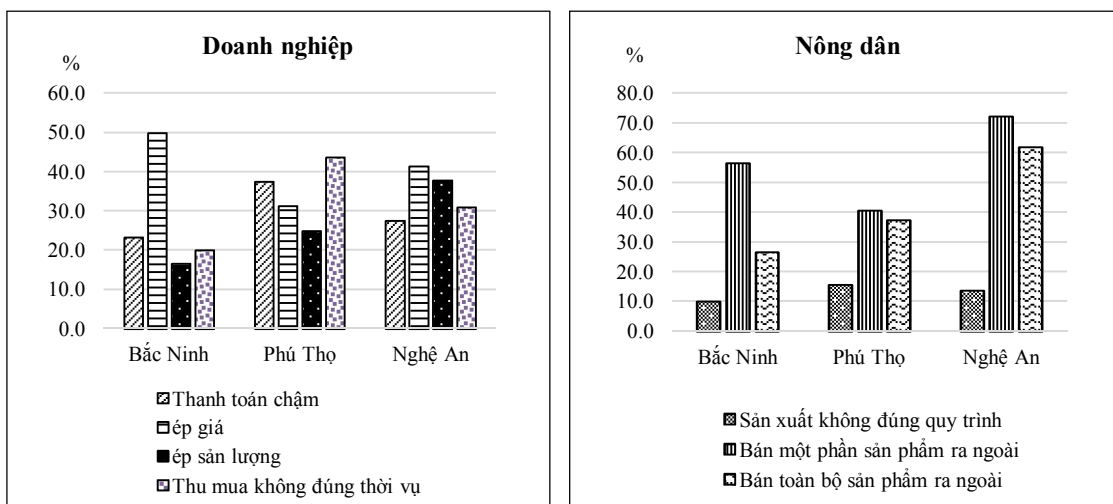
Đi cùng với việc được hỗ trợ vốn, giống và tư liệu sản xuất, một bộ phận không nhỏ người nông dân cũng được ký kết hợp đồng với doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ thực tế nhìn nhận, cả doanh nghiệp và người dân đều có những vi phạm nhất định khiến cho hợp đồng không được nhân rộng mà ngược lại có phần bị thu hẹp (Hình 8). Về phía người dân, một

**Bảng 3: Hỗ trợ của doanh nghiệp FDI với các hộ nông dân cung cấp đầu vào**

Chỉ tiêu	ĐVT: %			
	Bắc Ninh	Phú Thọ	Nghệ An	Chung
Vốn	75	80	72,5	75,8
Giống	67,5	45	57,5	56,7
Phân bón, thuốc BVTV	12,5	25	17,5	18,3
Thức ăn chăn nuôi	7,5	5	10	7,5
Tư vấn kỹ thuật	65	75	67,5	69,2
Đào tạo kỹ thuật	67,5	77,5	72,5	72,5

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

**Hình 8: Vi phạm hợp đồng từ phía doanh nghiệp và hộ nông dân**



Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014

số hộ vi phạm hợp đồng bằng cách bán một phần hoặc tất cả sản phẩm ra ngoài, không bán cho doanh nghiệp do giá của doanh nghiệp đưa ra thấp hơn giá thị trường. Còn về phía doanh nghiệp, một điển hình cụ thể là trường hợp của doanh nghiệp Orion tại Yên Phong, Bắc Ninh, mặc dù địa phương đã quy hoạch vùng sản xuất khoai tây, giữa doanh nghiệp và người dân đã ký hợp đồng thông qua Hợp tác xã, thế nhưng do nghiên cứu chưa kỹ về chất lượng đất ở địa phương nên số lượng khoai người dân trồng ra có khối lượng lớn chưa đáp ứng chất lượng mà doanh nghiệp đề ra nên doanh nghiệp đã phá hợp đồng không thu mua cho người dân khiến người dân lao đao tìm thị trường tiêu thụ.

Bên cạnh đó, cũng không ít các doanh nghiệp vi phạm hợp đồng, ép giá người dân khi mà giá trên thị trường thấp hơn so với giá doanh nghiệp đã ký với người dân hoặc thu mua với số lượng ít hơn so với hợp đồng quy định và ở nhiều nơi, doanh nghiệp chỉ định thời gian thu mua khiến cho sản phẩm của người dân để quá lâu ngoài đồng dẫn đến tình trạng quá vụ, sản phẩm mất giá trị về mặt chất lượng lẫn mẫu mã, khi đó doanh nghiệp lại thu mua với giá rẻ hơn so với giá quy định... Mặt khác, khi người nông dân sản xuất dư thừa sản phẩm so với nhu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp cũng chưa thu mua hết được nên nhiều khi nông dân phải bán ra ngoài với giá rẻ, thu lại lợi nhuận thấp thậm chí hòa hoặc lỗ vốn.

Đối với một số doanh nghiệp FDI khi đầu tư vào địa phương thì cần diện tích sản xuất, kinh doanh nên đã nhờ địa phương thu hồi và đền bù đất sản xuất cho hộ nông dân. Tuy nhiên, người nông dân sau khi bị thu hồi đất thì trở nên thất nghiệp, không

có công ăn việc làm tạo ra lực lượng thất nghiệp mới cho cộng đồng.

Như vậy, việc doanh nghiệp FDI đầu tư vào địa phương không chỉ mang lại những tác động tích cực mà còn đem đến cả những tác động tiêu cực cho người nông dân trên địa bàn đó.

### 3.3. Một số đề xuất

#### 3.3.1. Về phía Nhà nước, chính quyền địa phương

Cần có các biện pháp nghiêm ngặt hơn nữa trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện xả nước thải, rác thải ra môi trường của các doanh nghiệp. Theo dõi chặt chẽ việc xử lý nước thải, chất lượng nguồn nước xử lý trước khi đưa vào nguồn nước chung của địa phương. Bên cạnh đó, Nhà nước và chính quyền địa phương cần thực hiện nghiêm các chế tài xử phạt các doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định về xử lý nước thải, rác thải.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải, xây dựng các bãi tập kết rác thải và xử lý rác thải một cách có hệ thống. Nhà nước cùng phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kênh mương đưa nguồn nước thải sau khi được xử lý ra xa khu vực dân cư, tránh ảnh hưởng đến nước sinh hoạt và canh tác của người dân.

Chính quyền địa phương cần quy hoạch, định hướng cho doanh nghiệp trong khu vực triển khai hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh để vừa thuận lợi về nguồn nhân lực, nguyên liệu, giao thông cũng như hạn chế tối đa những tác động xấu đến môi trường của địa phương như tiếng ồn, khói bụi, mùi, nước và rác thải.

Để đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và

người lao động cũng như người nông dân cung cấp nguyên liệu, chính quyền địa phương cần đứng ra làm trung gian của mỗi liên kết này. Chính quyền cần đảm bảo cho mỗi liên kết giữa doanh nghiệp với hộ nông dân thông qua các hợp đồng cụ thể và đảm bảo vị trí trọng tài, giám sát việc thực hiện các hợp đồng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên và làm trung gian hòa giải khi có sai phạm phát sinh.

### 3.3.2. Về phía doanh nghiệp FDI

Các doanh nghiệp FDI cần thực hiện đúng hợp đồng đề ra từ việc quy hoạch vùng nguyên liệu, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, cho người nông dân; đào tạo tập huấn kỹ thuật khi đi vào sản xuất; đảm bảo thu mua nguyên liệu đầu ra theo đúng cam kết. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên tìm đầu ra cho những nguyên liệu dư thừa đảm bảo ổn định cho người nông dân thuộc vùng nguyên liệu được quy hoạch.

Doanh nghiệp cần hỗ trợ tạo việc làm cho người dân trên địa bàn hoạt động, đặc biệt là người dân thuộc diện quy hoạch đất vào vùng nguyên liệu, nhà máy sản xuất chế biến, cũng như cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng họ vào làm trong nhà máy, xí nghiệp của mình... Ngoài ra, doanh nghiệp cần bố trí hợp lý khoảng cách giữa vùng nguyên liệu và cơ sở chế biến để hạn chế chi phí vận chuyển, có thể thu mua nguyên liệu đầu vào với giá cao hơn tạo ra nhiều giá trị gia tăng hơn cho cả doanh nghiệp và người dân.

Các doanh nghiệp FDI cần đầu tư, tăng cường công tác xử lý rác thải, nước thải ra môi trường bằng các công nghệ xử lý hiện đại, quy hoạch vùng xử lý rác thải tránh xa nơi dân cư, kiểm tra định kỳ môi trường xung quanh khu dân cư để có biện pháp xử lý kịp thời. Doanh nghiệp cần thực hiện đúng những quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường, tránh các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt cũng như quá trình sản xuất, kinh doanh của người dân.

Sự tăng dân số cơ học diễn ra nhanh chóng từ khi có các doanh nghiệp xuất hiện tại một địa phương dẫn đến việc quá tải trong việc sử dụng một số dịch vụ chung của địa phương như y tế, giáo dục, sân chơi công cộng... Chính vì vậy, doanh nghiệp cần hỗ trợ địa phương trong việc đầu tư xây dựng thêm các công trình công cộng trên địa bàn hoạt động để đảm bảo cho người dân trên địa bàn cũng như người lao động của doanh nghiệp được thụ hưởng các dịch vụ chung một cách đầy đủ để họ yên tâm làm việc.

### 3.3.3. Về phía người dân

Đảm bảo tuân thủ đúng quy trình sản xuất do các

doanh nghiệp đề ra bắt đầu từ khâu chọn giống cho đến khâu thu hoạch. Việc tuân thủ đúng quy trình sản xuất sẽ mang đến nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao cho các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đầu ra. Mặt khác, việc tiếp thu quy trình sản xuất mới góp phần giúp người dân nâng cao trình độ, cải thiện kinh nghiệm sản xuất và canh tác. Bên cạnh đó, việc tuân thủ quy trình sản xuất cũng thể hiện ý thức cao của người dân trong chấp hành quy định, kỷ luật trong lao động.

Tuân thủ hợp đồng đã ký với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ sản phẩm. Căn cứ vào hợp đồng đã ký kết, người dân cần nghiêm chỉnh thực hiện việc cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp về số lượng cũng như chất lượng sản phẩm khi được giá cũng như khi mất giá.

Mặt khác cần hình thành các tổ nhóm, hợp tác xã sản xuất đại diện làm việc với doanh nghiệp nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của người nông dân trong các trường hợp doanh nghiệp vi phạm hợp đồng, ép giá...

## 4. Kết luận

Như vậy có thể thấy, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một nguồn vốn quan trọng cho tăng trưởng và đầu tư phát triển. FDI góp phần thúc đẩy thương mại quốc tế, chuyển giao công nghệ, đồng thời tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Bên cạnh những tác động chung với toàn nền kinh tế, đối với riêng ngành nông nghiệp, FDI không những bổ sung nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp mà còn đóng góp tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Từ góc nhìn của người nông dân, sự xuất hiện của FDI và các doanh nghiệp FDI mang lại những tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đối với địa phương nói chung và đối với từng người dân nói riêng.

*Thứ nhất*, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã mang lại bộ mặt mới cho nông thôn Việt Nam khi cơ sở hạ tầng có sự thay đổi rõ rệt. Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, nước sạch và internet đã trở nên phổ biến hơn nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân. Bên cạnh đó, các dịch vụ y tế, dịch vụ bán lẻ, tạp hóa, dịch vụ ăn uống cũng ngày càng phát triển.

*Thứ hai*, vốn đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp đã góp phần tạo thêm nhiều công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho người dân. Nhu cầu tuyển dụng công nhân của doanh nghiệp FDI đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nông thôn nói chung và người dân trên địa bàn điều tra nói riêng. Ngoài ra,

người dân còn tham gia cung ứng sản phẩm đầu vào và nhận được nhiều hỗ trợ về giống, phân bón, kỹ thuật... từ phía doanh nghiệp FDI. Nhờ vậy, thu nhập của người dân nông thôn trở nên ổn định hơn, do đó mức sống được cải thiện rõ rệt.

Mặt khác, FDI cũng mang đến nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường và xã hội trên địa bàn được điều tra. Nước và rác thải chưa qua xử lý đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các doanh nghiệp FDI còn kéo theo một số vấn đề xã hội khác như sự gia tăng của các tệ nạn trộm

cắp, cướp giật, cờ bạc, đánh lộn, đua xe... ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Phân tích những tác động của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI trong lĩnh vực nông nghiệp dưới góc nhìn của người dân là một cách tiếp cận khá mới mẻ. Những phân tích này mang đến cái nhìn tổng quan hơn về tác động của FDI trong nông nghiệp. Đây là tiền đề để đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI nói chung và FDI vào lĩnh vực nông nghiệp nói riêng. □

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013), *Đề án Tăng cường thu hút và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp giai đoạn 2014-2020, định hướng 2030*, Hà Nội.
- Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Cơ sở dữ liệu về vốn FDI các ngành kinh tế Việt Nam*, Hà Nội
- Đỗ Nhất Hoàng (2015), 'Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến kinh tế Việt Nam', *Kỷ yếu Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến kinh tế Việt Nam*, Hà Nội.
- Frimpong, J. M. & E. F. Oteng-Abayie (2006), *Bivariate causality analysis between FDI inflows and economic growth in Ghana*, St. Louis, Federal Reserve Bank of St Louis.
- OECD (2015), *Foreign Direct Investment (FDI) Statistics*, Paris.
- Rotjanapan, A. (2005), 'Topics in foreign investment', doctoral dissertation Ann Arbor, The University of Kansas.
- Vụ hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo vốn FDI vào nông nghiệp chia theo lĩnh vực*, Hà Nội.

---

### Thông tin tác giả:

**\*Trần Đình Thao**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp; chính sách nông nghiệp, thương mại nông nghiệp; Kinh tế lượng
- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả từng công bố công trình nghiên cứu: *Tạp chí nghiên cứu Kinh tế; Tạp chí Kinh tế và Phát triển; Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*
- Địa chỉ Email: thaokt@vnua.edu.vn

**\*\*Nguyễn Thọ Quang Anh**, Thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kinh tế và Phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp; chính sách nông nghiệp, thương mại nông nghiệp; Kinh tế lượng
- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả từng công bố công trình nghiên cứu: *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*
- Địa chỉ Email: quanganh@vnua.edu.vn

**\*\*\* Vũ Thị Mai Liên**, Thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kinh tế và Phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Ngành hàng nông nghiệp
- Địa chỉ Email: vuthimailien256@gmail.com

**\*\*\*\*Nguyễn Thị Thủy**

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kinh tế và Phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: kinh tế nông nghiệp, tài chính, thể chế
- Địa chỉ Email: nguyenthithuy5590@gmail.com